

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HSST
Ngày: 03-4-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Công - Giáo viên - Phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Cần Giuộc.

2/ Ông Võ Trường Tam - Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/TLST - HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn T, sinh ngày: 09/6/2006.

Nơi thường trú: 88/4 Ấp H, xã H, huyện N, Tp .; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T1 và bà Lê Thị Kim Q; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Minh V, sinh ngày: 09/8/2003.

Tên gọi khác: B.

Nơi thường trú: 36/12 Ấp A, xã H, huyện N, Tp .; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Bích P; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 19862/QĐ-XPHC, ngày

16/11/2022, của Trưởng công an xã H, huyện N, Tp . xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng*”, đóng phạt ngày 22/11/2022, đã được xóa tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Nhật H, sinh ngày: 22/10/2002.

Nơi thường trú: 1234/2A Nguyễn Văn T2, Ấp A, xã H, huyện N, Tp .; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S và bà Trần Thị Thu T3; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 213/QĐ-XPHC, ngày 13/3/2023, của Trưởng công an xã P, huyện C, tỉnh Long An xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*” đóng phạt ngày 13/3/2023, đã được xóa tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phạm Thống N, sinh ngày: 30/4/2001.

Nơi thường trú: Tổ H, Ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thái B1 và bà Ngô Thị Hồng C; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Phát T4, sinh ngày: 16/3/2007.

Tên gọi khác: B2.

Nơi thường trú: 65/3 Ấp H, xã H, huyện N, Tp .; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc P1 và bà Nguyễn Thị Hồng N1; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2024 đến ngày 21/10/2024 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Võ Minh T5, sinh ngày: 13/6/2007.

Nơi thường trú: G Ấp A, xã H, huyện N, Tp .; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Minh L và bà Nguyễn Thị Bích H1; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2024 đến ngày 21/10/2024 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Phát T4: Bà Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm: 1984 – Là mẹ (có mặt) và Ông Nguyễn Ngọc P1, sinh năm: 1980 – Là cha (vắng mặt).

Cư trú: 65/3 Ấp H, xã H, huyện N, Tp ..

Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phát T4: Ông Nguyễn Phát T6 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T13 – Sở Tư pháp tỉnh Long An (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Võ Minh T5: Ông Võ Minh L, sinh năm: 1978 – Là cha (vắng mặt) và Bà Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm: 1988 – Là mẹ (có mặt).

Cư trú: Ấp D, xã H, huyện N, Tp ..

Bào chữa cho bị cáo Võ Minh T5: Bà Huỳnh Gia H2 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm T13 – Sở Tư pháp tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Phan Bá T7, sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Cư trú: 8/20 Tổ H, Ấp D, xã N, huyện N, Tp ..

2/ Huỳnh Thanh T8, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người làm chứng:

1/ Đặng Thanh X sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Nguyễn Phước H3, sinh năm: 2004 (vắng mặt).

Cư trú: ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3/ Nguyễn Minh T9, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Cư trú ấp D, xã A, huyện C, Tp ..

4/ Lê Thị Bảo X1, sinh năm: 2006 (có mặt).

Cư trú: ấp S, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

5/ Đỗ Ngọc Y, sinh năm: 2005 (có mặt).

Cư trú: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

6/ Lý Thị Phương T10, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Cư trú: ấp L, xã L, huyện N, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra, xác định: Vào khoảng 17 giờ ngày 11/10/2024, Nguyễn T, Nguyễn Minh V, Nguyễn Phát T4, sinh ngày: 16/3/2007 và Võ Minh T5, sinh ngày: 13/6/2007 ngồi uống nước tại quán cà phê “Bến sông xưa” thuộc xã H, huyện N, Tp ..

Tại đây, T rủ mọi người hùn tiền mua ma túy về sử dụng, tất cả đồng ý. Sau đó, V gọi điện rủ Phạm Nhật H và Phạm Thống N cùng tham gia, cả hai đồng ý. Tất cả thống nhất mỗi người hùn 1.000.000 đồng nhưng do chưa có tiền nên Tấn ứng trước số tiền 1.700.000 đồng, T4 ứng trước số tiền 4.300.000 đồng rồi đưa cho V giữ để trả tiền mua ma túy và tiền hát Karaoke. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H đến quán cà phê, V kêu H gọi điện đặt mua ma túy nên H gọi điện qua mạng xã hội Zalo cho 01 nam thanh niên tên D (chưa rõ họ tên, địa chỉ) đặt mua 02 gói ma túy, loại Ketamine với số tiền 4.700.000 đồng. Sau khi đặt mua ma túy, H đến quán “Ốc Vân” thuộc xã H, huyện N, Tp . để nhậu với Nguyễn Minh T9. Sau đó, N đến quán cà phê và được V thông báo về việc hùn tiền mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T, V, T4, T5, N đến quán K thuộc Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An để hát và sử dụng ma túy. Trên đường đi, V ghé rước Lê Thị Bảo X1 và gọi điện rủ Nguyễn Phước H3 và Đỗ Ngọc Y, còn N gọi điện rủ Đặng Thanh X đến quán K sử dụng ma túy. Sau đó, T, V, T4, T5, N và X1 vào phòng 201 quán K để hát. Một lúc sau, H và T9 đến rồi H kêu V đưa 4.700.000 đồng để trả tiền ma túy. Khoảng 05 phút sau, H cầm 02 gói ma túy, loại Ketamine gồm: 01 gói có rãnh khếp viền đỏ và 01 gói có rãnh khếp viền trắng quay lại phòng 201. Sau đó, H lấy gói ma túy có rãnh khếp viền trắng đỏ 01 phần ma túy ra đĩa sứ để cà nhuễn, phân đường còn T lấy tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng cuộn thành ống hút. Sau đó, H, T, V, T4, T5, N, T9 và X1 cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, H3, Y và X đến và sử dụng ma túy cùng mọi người. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H kêu quản lý đổi sang phòng 203 để tiếp tục hát và sử dụng ma túy. Sau đó, H tiếp tục lấy gói ma túy có rãnh khếp viền trắng đỏ hết ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa cà nhuễn, phân đường cho mọi người sử dụng. Sau đó, H để gói ma túy có rãnh khếp viền đỏ trong rổ đựng bánh kẹo rồi chạy đi rước Lý Thị Phương T10 đến phòng 203 để chơi. Lúc này, do ma túy trên đĩa hết nên H lấy gói ma túy có rãnh khếp viền đỏ đỏ 01 phần ra đĩa dùng thẻ nhựa cà nhuễn, phân đường cho mọi người sử dụng, phần còn lại H để trên cạnh bàn.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/10/2024, lực lượng Công an huyện C phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành 814 tỉnh Long An tiến hành kiểm tra quán K. Khi kiểm tra phòng 203, thì H lấy gói ma túy, đĩa sứ và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn bỏ xuống nền gạch rồi dùng chân trái đè lên gói ma túy. Sau đó lực lượng Công an phát hiện có 09 đối tượng nam và 02 đối tượng nữ gồm: Phạm Nhật H, Nguyễn Phát T4, Phạm Thống N, Võ Minh T5, Nguyễn Minh V, Nguyễn T, Nguyễn Phước H3, Đỗ Ngọc Y, Lê Thị Bảo X1, Nguyễn Minh T9 và Đặng Thanh X có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ tang vật gồm: 01 gói nylon có rãnh khếp viền đỏ chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy; 01 gói nylon có rãnh khếp viền trắng bên trong

bám chút ít chất bột màu trắng trên thành gói nylon, nghi là chất ma túy; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng; 01 tờ tiền polyme loại 10.000 đồng được cuộn tròn; 01 đĩa sứ tròn màu trắng đường kính 21cm, bên trên có bám chất bột màu trắng và 01 bột lửa màu xanh. Đồng thời, Cơ quan cảnh sát điều tra mời 12 đối tượng nêu trên về làm việc. Tại đây, T, H, V, N, T4 và T5 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 12/10/2024, Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An tiến hành test nhanh đối với: Phạm Nhật H, Nguyễn Minh V, Phạm Thống N, Nguyễn Phát T4, Võ Minh T5, Nguyễn T, Đặng Thanh X, Nguyễn Phước H3, Nguyễn Minh T9, Lê Thị Bảo X1, Lý Thị Phương T10 và Đỗ Ngọc Y, kết quả tất cả đều dương tính với chất ma túy, loại Ketamine.

Tại kết luận giám định số: 692/KL-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

1. Bì thư ký hiệu M1: Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1026 gam, loại Ketamine.

2. Bì thư ký hiệu M2: 01 (một) túi nylon có rãnh khếp được đóng gói niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine.

3. Túi niêm phong mã số PS2 2111184:

3.1. Chất bột màu trắng trên đĩa sứ được đóng gói niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0334 gam, loại Ketamine.

3.2. Tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được đóng gói niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Ketamine.

Không hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu phục vụ hết cho công tác giám định (chất bột dính trên đĩa sứ màu trắng).

H4 lại đối tượng gửi giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,8305 gam (bì thư ký hiệu M1) và tất cả vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định được đóng gói niêm phong số 692.1; tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được đóng gói niêm phong 692.2.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSCG ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo: Nguyễn T; Phạm Nhật H; Nguyễn Minh V; Phạm Thống N; Nguyễn Phát T4 và Võ Minh T5 cùng về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bốn bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tấn từ H5 (tám) năm đến 08 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Nhật H từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

3. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh V từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

4. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thống N từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

5. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và các Điều 90; 91; 98 và 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Phát T4 từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

6. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và các Điều 90; 91; 98 và 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Võ Minh T5 từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bốn bị cáo đã thành niên (T, H, V và N) theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,8305 gam, loại Ketamine; 01 (một) gói nylon có rãnh khếp viền trắng; 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng kích thước 21 cm, 01 (một) bật lửa gas màu xanh; 01 (một) thẻ nhựa hình chữ nhật màu đen, 01 (một) bật lửa gas màu tím và 03 (ba) thẻ sim điện thoại di động số: 0369.094.959 của bị cáo H, 0387.878.667 của bị cáo N và 0934.549.740 của bị cáo V.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo T, 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng và 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng của bị cáo H, do là dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo H sử dụng liên lạc mua ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo N và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo V sử dụng liên lạc để tổ chức sử dụng ma túy.

Ông Nguyễn Phát T6 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phát T4 đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Ông T6 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có nhân thân tốt và khi thực hiện hành vi phạm tội chưa thành niên theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bà Huỳnh Gia H2 bào chữa cho bị cáo Võ Minh T5 đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Bà H2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình cha mẹ ly hôn, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và khi thực hiện hành vi phạm tội chưa thành niên theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng các Điều 90; 91; 98 và 101 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo T5.

Sáu bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo chưa thành niên không có ý kiến tranh luận.

Sáu bị cáo nói lời sau cùng nhìn nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của ông T6, bà H2 được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sáu bị cáo thống nhất khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 11/10/2024, tại phòng 201 và phòng 203 quán K thuộc Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An, Nguyễn T rử rê Phạm Nhật H, Nguyễn Minh V, Phạm Thống N, Nguyễn Phát T4, sinh ngày: 16/3/2007 và Võ Minh T5, sinh ngày: 13/6/2007 (T4 và T5 là người dưới 18 tuổi) thống nhất cùng nhau hùn mỗi bị cáo 1.000.000 đồng mua ma túy, loại Ketamine về sử dụng. Sau khi có ma túy, H lấy ma túy đổ ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa cà nhuyễn, phân đường để H, T, V, N, T4, T5 và 05 (năm) đối tượng, gồm:

Đặng Thanh X (do bị cáo N gọi điện thoại rủ), Nguyễn Minh T9 (do bị cáo H rủ), Nguyễn Phước H3, Đỗ Ngọc Y (do bị cáo V gọi điện thoại rủ), Lê Thị Bảo X1 (do bị cáo V chở đến quán karaoke), cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H kêu quản lý đổi sang phòng 203 và tiếp tục lấy ma túy đổ ra đĩa rồi dùng thẻ nhựa cà nhuễn, phân đường cho mọi người cùng sử dụng và H lấy xe mô tô chở Lý Thị Phương T10 đến sau, nhưng không sử dụng ma túy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/10/2024, lực lượng Công an huyện C phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành 814 tỉnh Long An tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Theo Kết luận giám định số 692/KL-KTHS ngày 18/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: ma túy thu giữ tại hiện trường có khối lượng 1,136 gam, loại Ketamine, đây là khối lượng ma túy còn lại chưa sử dụng hết. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra H, T, V, N, T4, T5 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[3] Với hành vi trên của bị cáo H, T, V, N, T4, T5 đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với việc tổ chức cho 12 (mười hai) người sử dụng ma túy đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “*Đối với hai người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Trong 06 (sáu) bị cáo có bị cáo T4 và T5 khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Nên 06 (sáu) bị cáo còn phải chịu tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “*Đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi trái pháp luật của 06 (sáu) bị cáo là nguy hiểm, các bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy . . ., nhưng 06 (sáu) bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của 06 (sáu) bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý 06 (sáu) bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[5.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với 06 (sáu) bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[5.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với 06 (sáu) bị cáo: 06 (sáu) bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tấn C1 bà có tên Nguyễn Thị N2 là bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông có tên Ngô Quang B3 là liệt sĩ, ông ngoại

tên Lê Văn N3 là thương binh, bà ngoại tên Ngô Thị T11 có công cách mạng; Bị cáo Phạm Nhật H có bà nội tên Nguyễn Thị N2 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bà cố tên Nguyễn Thị Q1 được công nhận là gia đình cách mạng gương mẫu; Bị cáo Nguyễn Minh V có bà cố tên Nguyễn Thị P2 là bà mẹ Việt Nam anh hùng, chú tên Nguyễn Văn T12 là liệt sĩ; Bị cáo Phạm Thống N là bộ đội xuất ngũ; Bị cáo T4 có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương); Bị cáo T5, cha mẹ ly hôn nên thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình. Nên cho 06 (sáu) bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của 06 (sáu) bị cáo: Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Tấn L1 người nảy sinh ý định, rủ rê các bị cáo còn lại hùn tiền mua ma túy về sử dụng, ứng trước số tiền 1.700.000 đồng để mua ma túy, dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng để cuộn thành ống hút; Bị cáo Phạm Nhật H là người mua ma túy, đặt phòng karaoke để sử dụng ma túy, sau khi có ma túy H là người trực tiếp cả nhuỷễn, phân đường cho mọi người cùng sử dụng và rủ rê đối tượng là T9 sử dụng ma túy; Bị cáo V là người giữ tiền để mua ma túy và là người rủ H và N cùng hùn tiền mua ma túy và rủ rê ba đối tượng là H3, X1, Y sử dụng ma túy; Bị cáo T4 là người ứng số tiền 4.300.000 đồng để mua ma túy; Bị cáo N và T5 là những người đồng ý hùn 1.000.000 đồng để mua ma túy về sử dụng; Bị cáo N rủ rê đối tượng X sử dụng ma túy. Xét về nhân thân: Bị cáo V, ngày 16/12/2022 bị xử phạt hành chính về hành vi “*Tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng*”; Bị cáo H, ngày 13/3/2023 bị xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”. Bốn bị cáo còn lại: T, N, T4, T5 có nhân thân tốt.

[6] Với những phân tích trên, thì hình phạt dành cho bị cáo T là cao nhất, kế đến là hình phạt dành cho bị cáo V và H là bằng nhau, kế đến là hình phạt dành cho bị cáo N, kế đến là hình phạt dành cho bị cáo T4 và hình phạt dành cho bị cáo T5 là thấp nhất. Xét thấy cần cách ly 06 (sáu) bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo 06 (sáu) bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với 04 (bốn) bị cáo đã thành niên gồm: T, V, H và N theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với khối lượng ma túy thu giữ tại hiện trường gửi đi giám định là 1,136 gam, loại Ketamine. Quá trình điều tra, xác định đây là khối lượng ma túy mà các bị cáo đang sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, là phù hợp; Đối với đối tượng tên D theo bị cáo H khai là người đã bán ma túy cho H nhưng qua điều tra chưa xác định được nhân thân nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau; Đối với

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Thanh X, Nguyễn Phước H3, Nguyễn Minh T9, Đỗ Ngọc Y, Lê Thị Bảo X1. Cơ quan cảnh sát điều tra đã bàn giao hồ sơ cho Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền (đã xử phạt); Đối với Huỳnh Thanh T8 là nhân viên quản lý của cơ sở kinh doanh karaoke Lam Kinh, T8 không biết việc tại phòng hát quán Karaoke do mình quản lý có người sử dụng trái phép chất ma túy, nên không xử lý T8 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là phù hợp. Đối với hộ kinh doanh Phan Hoài N4: tại thời điểm kiểm tra, chủ hộ kinh doanh là ông Phan Hoài N4 và người được ủy quyền điều hành quản lý là Phan Bá T7 không có mặt tại cơ sở. Qua làm việc, ông T7 và các nhân viên đều không biết việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, cũng không hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, đồ vật cho khách sử dụng ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, chủ hộ kinh doanh là ông Phan Hoài N4 đã để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở do mình quản lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn số 431/CV-CSHS-KT-MT, ngày 24/10/2024 đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an xã L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[8.1] Đối với: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,8305 gam, loại Ketamine, là chất cấm, nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) gói nylon có rãnh khếp viền trắng; 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng kích thước 21 cm; 01 (một) bật lửa gas màu xanh, do là các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 03 (ba) thẻ sim điện thoại di động số: 0369.094.959 của bị cáo H, 0387.878.667 của bị cáo N và 0934.549.740 của bị cáo V, đều sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng của bị cáo T dùng cuộn làm ống hút ma túy; 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng và 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng của bị cáo H dùng để nấu (xào) ma túy. Do 03 (ba) tờ tiền này dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước; Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone của bị cáo H sử dụng liên lạc mua ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo N và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo V sử dụng liên lạc để tổ chức sử dụng ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[8.3] Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, sim số: 0523.327.925 của Đỗ Ngọc Y, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, không có sim của Lê Thị Bảo X1, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS, sim số: 0867.967.653 của Lý

Thị Phương T10, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11, sim số: 0775.656.678 của Đặng Thanh X và số tiền 1.300.000 đồng của bị cáo Nguyễn Phát T4, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo T4 và các chủ sở hữu, là phù hợp. Đối với 01 (một) bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 50N8009787, 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh về an ninh trật tự và 01 (một) bản phô tô giấy phép đủ điều kiện kinh doanh lĩnh vực karaoke do Huỳnh Thanh T8 giao nộp, do là chứng cứ đã đánh số bút lục, nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T, Phạm Nhật H, Nguyễn Minh V, Phạm Thống N, Nguyễn Phát T4 và Võ Minh T5 cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: N5 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2024.

2. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh V 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2024.

3. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Nhật H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2024.

4. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Thống N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bốn bị cáo: Tấn Hào, V và Nhất 45 ngày kể từ ngày tuyên án (03/4/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

5. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và các Điều 90; 91; 98 và 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Phát T4 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2024 đến ngày 21/10/2024.

6. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và các Điều 90; 91; 98 và 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Võ Minh T5 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2024 đến ngày 21/10/2024.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,8305 gam, loại Ketamine; 01 (một) gói nylon có rãnh khếp viền trắng; 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng kích thước 21 cm; 01 (một) bật lửa gas màu xanh và 03 (một) thẻ sim điện thoại di động số: 0369.094.959, 0387.878.667 và 0934.549.740.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo; 01 (một) điện thoại di động hiệu S1.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKSCG, ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người đại diện theo pháp luật cho bị cáo chưa thành niên có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

VÕ TRƯỜNG TAM – N6**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- CA Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Giuộc, ngày 03 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 03 tháng 4 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Công - Giáo viên - Phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Cần Giuộc.

2/ Ông Võ Trường Tam - Giáo viên hưu trí.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2025/TLST-HS, ngày 14/3/2025 đối với bị cáo: Nguyễn Tấn, Phạm Nhật Hào, Nguyễn Minh Vương, Phạm Thống Nhất, Nguyễn Phát Tài và Võ Minh Trí.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn, Phạm Nhật Hào, Nguyễn Minh Vương, Phạm Thống Nhất, Nguyễn Phát Tài và Võ Minh Trí cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bốn bị cáo Nguyễn Tấn; Phạm Nhật Hào; Nguyễn Minh Vương; Phạm Thống Nhất: Căn cứ điểm điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với hai bị cáo Nguyễn Phát Tài và Võ Minh Trí: Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 và các Điều 90; 91; 98 và 101 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Tấn 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2024.

Xử phạt: Nguyễn Minh Vương 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2024.

Xử phạt: Phạm Nhật Hào 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2024.

Xử phạt: Phạm Thống Nhất 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 12/10/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bốn bị cáo: Tấn Hào, Vương và Nhất 45 ngày kể từ ngày tuyên án (03/4/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Xử phạt: Nguyễn Phát Tài 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2024 đến ngày 21/10/2024.

Xử phạt: Võ Minh Trí 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2024 đến ngày 21/10/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,8305 gam, loại Ketamine; 01 (một) gói nylon có rãnh khếp viền trắng; 01 (một) đĩa sứ tròn màu trắng kích thước 21 cm; 01 (một) bật lửa gas màu xanh và 03 (một) thẻ sim điện thoại di động số: 0369.094.959, 0387.878.667 và 0934.549.740.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 28/QĐ-VKSCG, ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người đại diện theo pháp luật cho bị cáo chưa thành niên có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

VÕ TRƯỜNG TAM – NGUYỄN THÀNH CÔNG NGUYỄN ĐỨC BẢO